

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 12/11/2020

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC - TỈNH HOÀ BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

1. Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông **Bùi Đình Dũng**
2. Các Hội thẩm nhân dân:
 - Bà **Bùi Thị Liên**: Cán bộ hưu trí.
 - Bà **Bùi Thị Thiết**: Phó Chủ tịch hội Phụ nữ huyện Tân Lạc.
3. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bình**.
4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên Tòa: Ông **Bùi Văn Than**- Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình: Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSST ngày 16/10/2020, đối với bị cáo:

ĐỖ MINH T, Giới tính: Nam; sinh năm 1988; tại: Thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Tổ X, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Đỗ Lê Ph, sinh năm 1961; Mẹ là: Hoàng Thị H, sinh năm 1957; Hiện đều trú tại: Tổ X, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh, em, bị can là con thứ hai; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình; Được trích xuất, dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

***Người bị hại:**

1. Anh **Quách Mạnh C**, sinh ngày 06/10/2003.

Đại diện hợp pháp của Quách Mạnh C: Bà **Bùi Thị Th**, sinh năm 1982.

ĐKKHKT và cư trú: Khu M, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh **Bùi Hoàng V**, sinh ngày 16/12/2002.

Đại diện hợp pháp của Bùi Hoàng V: Bà **Bùi Thị Qu**, sinh năm 1983.

ĐKKHKT và cư trú: Khu M, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

***. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1985.

Trú tại: Khu A, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

2. Ahh **Đình Khắc L**, sinh năm 1979.

Trú tại: Xóm T, xã Ph, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

3. Anh **Bùi Tuấn K**, sinh ngày 29/01/2003.

Đại diện hợp pháp của Bùi Tuấn K: Bà **Bùi Thị D**, sinh năm 1979.

Trú tại: Khu Đ, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2020, Đỗ Minh Tngủ dậy tại phòng thuê trọ ở khu T, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, do không có tiền, nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người quen để lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Khoảng 04^h00 cùng ngày Đỗ Minh T đã nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho Bùi Tuấn K, là em cùng chơi ngoài xã hội, khi đó K đang chơi game tại quán **Game A**thuộc khu X (nay là khu C), thị trấn M hỏi mượn xe để đi ra huyện C lấy tiền. Bùi Tuấn K tưởng thật, đã nhắn tin qua mạng Facebook cho bạn là Quách Mạnh C: bảo C mang xe đến quán Game A cho anh T mượn một lúc, C đồng ý. Đến khoảng 06^h15' cùng ngày, Đỗ Minh T đi bộ từ nhà trọ đến quán Game A, cùng lúc đó Quách Mạnh C đi xe mô tô BKS: 28X – xxx.xx đến quán Game A để gặp Bùi Tuấn K, K nói: “*Cho anh T mượn xe đi có ít việc*”. Quách Mạnh C đồng ý, rồi đưa chìa khóa xe cho Đỗ Minh T. Sau khi nhận được chiếc xe máy, Đỗ Minh T điều khiển đi đến quán sửa chữa, mua bán xe máy của Lê Văn T cầm cố chiếc xe để lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Khi đến quán anh T, T nói “*Cho em cầm chiếc xe máy này bốn triệu, trưa em sang lấy*”, anh T hỏi “*Xe của ai, có giấy tờ không*”, T trả lời “*Xe của thằng cu em, giấy tờ để trong cốp xe*”, đồng thời T mở cốp xe ra lấy giấy đăng ký xe đưa cho anh T, anh T đồng ý lấy số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) đưa cho T. Nhận được tiền T bắt xe taxi ra huyện C, tỉnh Hòa Bình chơi. Đang đi thì K có nhắn tin bảo đem xe và giấy tờ về cho C nhưng Tnói dối là đang ở thành phố H đợi lấy tiền chưa về được, sẽ nhờ người đem vào. T gọi điện cho Bùi Văn B sinh năm 1993 trú tại: Xóm M, xã Ph, là lái xe taxi của hãng taxi HT khu vực huyện Tân Lạc, nhờ B ra quán của anh T lấy giấy tờ mang xuống quán Game A đưa cho C.

Sau khi thấy Đỗ Minh T mượn xe lâu không đem trả, mặc dù đã nhờ Bùi Tuấn K liên lạc nhiều lần với T, nhưng không được. Ngày 08/6/2020, gia đình Quách Mạnh C đã viết đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đề nghị giải quyết. Qua xác minh làm rõ: ngày 23/7/2020, Công an huyện Tân Lạc thực hiện Lệnh bắt tạm giam đối với Đỗ Minh T, để điều tra làm rõ hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Ngày 08/6/2020, Công an huyện Tân Lạc đã tiến hành tạm giữ xe mô tô BKS: 28X - xxx.xx và ra yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 07/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Tân Lạc xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

Quá trình đấu tranh tội phạm: Đỗ Minh T còn khai nhận: Khoảng 20^h00' ngày 31/5/2020, T đi đến quán Game đối diện chợ thị trấn M, nay là khu C, thị trấn M, huyện Tân Lạc thì gặp Bùi Hoàng V, do quen biết từ trước và biết V có đi xe mô tô đến quán game nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản đem đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân, T tiếp tục dùng thủ đoạn nói dối V là “*cho anh mượn xe đi ra nhà bạn có tí việc*” và được V đồng ý. Sau khi nhận được xe mô tô BKS: 28E1-045.62, nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn Đỏ-Đen-Xám, Tuần điều khiển xe đi đến xã Ph, huyện Tân Lạc, mục đích để cầm xe mô tô, khi đi đến ngã ba rẽ vào đường tỉnh lộ 436 thì gặp một người quen tên là S, trú tại huyện C hỏi “*anh có đi ra C không, cho em đi nhờ*”, T bảo “*có*” và S ngồi lên xe của T. T điều khiển xe mô tô BKS: 28X-yyy.yy chở S đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy của anh Đinh Khắc L. Khi gặp anh L, T nói: “*Cho em cầm cái xe ba triệu, trưa mai em lấy*”, anh L hỏi “*Xe của ai, có giấy tờ hay không*” T trả lời “*xe của thằng em của em, giấy tờ xe cảnh sát giao thông đang giữ*”. L đồng ý và lấy số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) đưa cho T. Sau đó T và S bắt xe taxi đi về Hòa Bình, đến đầu cầu B thuộc xã T, huyện C thì S xuống xe còn T đi về nhà tại thành phố H.

Qua điều tra, xác định chủ sở hữu của xe mô tô mà Đỗ Minh T đã chiếm đoạt là chị Bùi Thị Qu (chị Qu là mẹ của Bùi Hoàng V).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc đã tiến hành tạm giữ xe mô tô BKS: 28X-yyy.yy và ra yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 26/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Tân Lạc xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Số tiền có được từ việc cầm cố hai chiếc xe mô tô trên Đỗ Minh T đã ăn tiêu cá nhân hết.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS, ngày 15/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố Đỗ Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, người bị hại - đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến như sau:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đỗ Minh T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố; bị cáo nhận tội, không kêu oan, chấp nhận mức hoàn trả cho anh

L và truy thu xung công quỹ nhà nước đồng thời xin được giảm nhẹ mức hình phạt. Điều đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ gồm: Bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Về tình tiết tăng nặng: Có tình tiết “ Phạm tội nhiều lần” nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Đỗ Minh T từ 18 đến 24 tháng tù. Về vật chứng và bồi thường thiệt hại do hành vi của bị cáo đã gây ra: Hai chiếc xe mô tô Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ. Đối với anh Lê Văn T và anh Đinh Khắc L là những người liên quan đến vụ án, quá trình xem xét thấy T và Long đều không biết xe mô tô Tuấn phạm tội mà có, do vậy không đề cập để xử lý về hình sự. Quá trình điều tra lấy lời khai Lê Văn T không yêu cầu T trả lại số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu*) không xem xét. Với anh Đinh Khắc L quá trình điều tra có yêu cầu Đỗ Mạnh T trả lại số tiền 3.000.000đ (*ba triệu*) là tiền cầm cố xe mà L đã trả cho T nên cần buộc T hoàn trả anh L. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

*Đối với Bùi Tuấn K là người hỏi mượn xe C giúp T, quá trình điều tra xác định K cũng là người bị T nói dối là mượn xe đi có việc, không liên quan đến việc T mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu, nên không đề cập xử lý.

Các bị hại và đại diện đề nghị Tòa xem xét thấu đáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để lượng hình phù hợp; vừa thể hiện tính răn đe phòng ngừa tội phạm, vừa tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, rèn luyện bản thân. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa xem xét giải quyết theo pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra; kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã áp dụng quy định của pháp luật Tố tụng Hình sự, pháp luật Hình sự để giải quyết vụ việc. Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:*

Đỗ Minh T bằng thủ đoạn gian dối 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 8.000.000đ + 6.500.000đ = 14.500.000đ, cụ thể như sau:

*Lần thứ nhất: Khoảng 06^h15' ngày 12/5/2020, tại quán Game A, địa chỉ: (Khu X) nay là khu C, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình Đỗ Minh T, đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 28X-xxx.xx của Quách Mạnh C, sinh năm 2003, trú tại: xóm Kh (nay là khu M), thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân, tài sản chiếm đoạt có giá trị là: 8.000.000đ (*tám triệu đồng*).

*Lần thứ hai: Khoảng 20^h00' ngày 31/5/2020, tại quán Game đối diện chợ M, địa chỉ: khu C, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, Đỗ Minh T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 28X-yyy.yy của Bùi Hoàng V, sinh năm 2002, trú tại: khu C, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân, tài sản chiếm đoạt có giá trị là: 6.500.000đ (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*);

Hành vi trên cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, Đỗ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đúng như các vật chứng và tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Minh T đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản pháp luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Đỗ Minh T có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối thực hiện trót lọt hành vi chiếm đoạt tài sản của Bùi Hoàng V và Quách Mạnh C 02 lần, vào các ngày 12/ 5/2020 và 31/5/2020, gây thiệt hại 14.500.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Hành vi của bị cáo thể hiện tính manh động, liều lĩnh, gây nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương, pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân; gây mất trật tự trị an xã hội; Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và đề răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Đỗ Minh T thực hiện hành vi chiếm đoạt nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, khi lượng hình, Tòa cũng xét: Bị cáo khi không bị bắt buộc và người bị hại chưa tố giác nhưng bị cáo đã tự khai ra, tự thú hành vi phạm tội với Bùi Hoàng V ngày 31/5/2020; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm r, s khoản 1 điều 51BLHS. Hội đồng xét xử xem xét và thấy cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo được tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người tốt đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự*: Chiếc xe mô tô BKS: 28X-xxx.xx và giấy chứng nhận đăng ký đăng ký mô tô, xe máy số 046538 mang tên Bùi Thị T thu tại cửa hàng của anh Lê Văn T và chiếc xe mô tô BKS: 28X-yyy.yy thu tại cửa hàng của anh Đinh Khắc L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Hòa Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ.

Đối với anh Lê Văn T và anh Đinh Khắc L là những người liên quan đến vụ án, quá trình điều tra xác minh T và L đều không biết xe mô tô T cầm cố do phạm tội mà có, do vậy không đề cập để xử lý về hình sự. Quá trình điều tra lấy lời khai Lê Văn T không yêu cầu T trả lại số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu*) là tiền cầm cố xe mà T đã trả cho T nhưng phải xem đây là khoản tiền thu lời bất chính nên cần truy thu từ T để xung công quỹ nhà nước. Với anh Đinh Khắc L quá trình điều tra và tại phiên tòa có yêu cầu Đỗ Minh T trả lại số tiền 3.000.000đ (*ba triệu*) là tiền cầm cố xe mà L đã trả cho T nên cần được xem xét buộc T hoàn trả anh L là phù hợp.

[6] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đồng thời phải bồi hoàn trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm r, s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu từ Đỗ Minh T 4.000.000đ (*bốn triệu*) để xung công quỹ nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự; Buộc Đỗ Minh T phải bồi hoàn cho anh Đinh Khắc L 3.000.000đ.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật - Tr-ởng hợp bản án đ-ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại điều

30 Luật thi hành án dân sự. Nếu đến hạn bên có nghĩa vụ không thanh toán vẫn phải chịu lãi xuất theo điều 468 BLDS trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đỗ Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi Cục THADS huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc; (Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hòa Bình)
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Bị hại.
- CA, UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Lưu HSVA + HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng